

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT
TRIỂN SAO MAI VIỆT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 46/2026/CBTT- UNI

“V/v: Thông báo mời họp và tài liệu họp Đại
hội đồng cổ đông thường niên năm 2026”

TP HCM, ngày 04 tháng 06 năm 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY
BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**

Kính gửi:

- **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**
- **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**
- **TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ VÀ BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN
VIỆT NAM**

Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN SAO MAI VIỆT**

Mã chứng khoán: **UNI**

Địa chỉ: A3.4A12 Chung cư The Goldview, 346 Bến Vân Đồn, Phường Vĩnh Hội, thành
phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 0786781977

Website: www.saomaiviet.net

Đại diện công ty: Bà **VŨ THỊ NHƯ MAI**

Chức vụ: Tổng giám đốc

Loại công bố thông tin: ☐ định kỳ ☐ bất thường ☒ 24 giờ ☐ theo yêu cầu

Nội dung công bố thông tin: Thông báo mời họp và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường
niên năm 2026.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Sao Mai Việt vào
ngày 04/06/2026 tại đường dẫn www.saomaiviet.net.

Tôi cam kết các nội dung công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP

TỔNG GIÁM ĐỐC



VU THỊ NHƯ MAI

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN SAO MAI VIỆT**
Số: 47/2026/TB-HĐQT-UNI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

“V/v: Tổ chức Đại hội đồng cổ đông
thường niên năm 2026”

TP HCM, ngày 04 tháng 06 năm 2026

THÔNG BÁO MỜI HỌP

Cuộc họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty CP Đầu tư và Phát triển Sao Mai Việt

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Sao Mai Việt, Hội đồng quản trị (HĐQT) trân trọng thông báo về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (ĐHĐCĐ).

Trân trọng kính mời Quý cổ đông đến tham dự Đại hội

1. Thời gian tổ chức : Bắt đầu từ 08h00 ngày 25/06/2026 (thứ 5), dự kiến diễn ra trong ½ ngày.
2. Địa điểm tổ chức : 140 Nguyễn Văn Thủ, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh
3. Nội dung cuộc họp : Đại hội sẽ xem xét, thông qua những nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (*theo chương trình làm việc dự kiến đính kèm*)
4. Điều kiện tham dự Đại hội: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Sao Mai Việt theo danh sách cổ đông chốt ngày 26/05/2026 do Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp.
5. Tài liệu Đại hội : Toàn bộ tài liệu liên quan đến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 sẽ được đăng tải trên website của UNI theo đường dẫn www.saomaiviet.net từ ngày **04/06/2026**.
6. Mọi chi tiết liên quan đến Đại hội, quý cổ đông vui lòng liên hệ trụ sở Công ty CP Đầu tư và Phát triển Sao Mai Việt.

Địa chỉ: A3.4A12 Chung cư The Gold view, 346 Bến Vân Đồn, Phường Vĩnh Hội,
Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0786781977 (Ms Vũ Thanh Thảo – Phòng hành chính).

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- UBCKNN (để BC)
- Sở GD&ĐT Hà Nội (để BC)
- TT LK&CK Việt Nam
- HĐQT, Ban T&Đ;
- Lưu VP, Website của UNI

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



PHAN HỒNG MỸ PHƯƠNG

Ghi chú:

1. Cổ đông hoặc người ủy quyền tham dự Đại hội vui lòng mang theo các giấy tờ sau:
 - Trực tiếp tham gia: Bản gốc thư mời họp ĐHCĐ; Bản gốc CMND/ Thẻ CCCD/ Hộ chiếu của người tham dự;
 - Người ủy quyền tham dự: Bản gốc giấy ủy quyền; Bản gốc CMND/ Thẻ CCCD/ Hộ chiếu của người được ủy quyền; Bản sao CMND/ Thẻ CCCD/ Hộ chiếu của người ủy quyền (Nếu người ủy quyền là cổ đông cá nhân); Giấy ủy quyền của Tổ chức nếu người tham dự không phải là người đại diện theo pháp luật. (Đính kèm Mẫu giấy ủy quyền)
2. Để việc tổ chức Đại hội được diễn ra thuận lợi và thành công, đề nghị Quý cổ đông gửi văn bản đăng ký dự họp Đại hội trước 17h00 ngày thứ 7 (20/06/2026) theo địa chỉ: A3.4A12 Chung cư The Gold View, 346, Bến Vân Đồn, Phường Vĩnh Hội, TP HCM, số điện thoại: 0786781977 - Ms Vũ Thanh Thảo (đính kèm mẫu đăng ký dự họp).
3. Để đảm bảo ổn định an ninh tại Đại hội, Quý cổ đông vui lòng sử dụng đúng mẫu ban hành của Công ty và thực hiện đăng ký tham dự theo quy định tại thông báo này. Mọi trường hợp áp dụng không đúng quy định của công ty đều không được giải quyết tại Đại hội.

CHƯƠNG TRÌNH LÀM VIỆC DỰ KIẾN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Thời gian: 08h00 ngày 25/06/2026 (Thứ 5), dự kiến diễn ra trong ½ ngày

Địa điểm: 140 Nguyễn Văn Thủ, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh

| STT | Nội dung | Thời gian | Điều hành |
|-----------|---|--------------|--|
| 1 | Đón tiếp khách mời và cổ đông, đăng ký dự họp, kiểm tra tư cách cổ đông và phát tài liệu | 8h00 – 8h30 | Ban tổ chức/Ban kiểm tra tư cách cổ đông |
| A | PHẦN NGHI THỨC ĐẠI HỘI | | |
| 2 | Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự | 8h30 – 9h00 | Ban tổ chức |
| 3 | Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông | | Ban Kiểm tra tư cách cổ đông |
| 4 | Giới thiệu Chủ tọa Đại hội | | Ban Tổ chức |
| 5 | Chủ tọa đề cử Thư ký Đại hội và Ban Kiểm phiếu | | Chủ tọa |
| 6 | Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội | | Ban Chủ tọa |
| 7 | Thông qua Chương trình làm việc của Đại hội | | Ban Chủ tọa |
| B | CÁC NỘI DUNG CHÍNH CỦA ĐẠI HỘI | | |
| B1 | BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH | | |
| 8 | Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết hợp hoạt động của HĐQT, từng thành viên HĐQT năm 2025 | 9h00 – 9h30 | HĐQT |
| 9 | Báo cáo của BKS về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc 2025. | | Ban kiểm soát |
| B2 | CÁC TỜ TRÌNH XIN Ý KIẾN CỔ ĐÔNG | | |
| 10 | 1. Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán, kết quả kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận | 9h30 – 10h00 | Ban Chủ tọa |
| 11 | 2. Tờ trình về việc Chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch chi trả năm 2026 | | |
| 12 | 3. Tờ trình về việc thông qua các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh và tỷ lệ chia cổ tức năm 2026 | | |

| | | | |
|----|--|---------------|----------------|
| 13 | 4. Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập năm 2026 | | |
| 14 | 5. Tờ trình về việc việc thông qua việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính và sửa đổi, bổ sung Điều lệ | | |
| 15 | 6. Tờ trình về việc Xin không trả cổ tức năm 2025 | | |
| B3 | THẢO LUẬN | | |
| 16 | Ý kiến phát biểu của các cổ đông và trả lời ý kiến đóng góp của các cổ đông | 10h00 – 10h30 | Ban Chủ tọa |
| B4 | BIỂU QUYẾT VÀ BẦU CỬ | | |
| 17 | Biểu quyết thông qua các vấn đề đã được báo cáo và trình tại Đại hội, bầu mới thành viên HĐQT/BKS. | 10h50 – 11h15 | Chủ tọa |
| 18 | Nghỉ giải lao | | Ban Tổ chức |
| 19 | Báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết, kết quả bầu cử thành viên HĐQT/BKS | | Ban Kiểm phiếu |
| C | BẾ MẠC ĐẠI HỘI | | |
| 20 | Trình bày Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 | 11h15 – 11h30 | Thư ký Đại hội |
| 21 | Biểu quyết thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 | | Chủ tọa |
| 22 | Tuyên bố bế mạc Đại hội | | Chủ tọa |



PHAN HỒNG MỸ PHƯƠNG

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT
TRIỂN SAO MAI VIỆT



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP HCM, ngày ... tháng ... năm 2026

**QUY CHẾ TỔ CHỨC CUỘC HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN SAO MAI VIỆT**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Sao Mai Việt (“**Điều lệ**”).

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi và đối tượng áp dụng

- 1.1 Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (“**Đại Hội**” hoặc “**ĐHĐCĐ**”) của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Sao Mai Việt (“**Công ty**”).
- 1.2 Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người tham dự họp Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành họp Đại hội.

CHƯƠNG II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 2: Quyền và nghĩa vụ của Cổ Đông, Người được cổ đông ủy quyền tham dự Đại Hội

2.1 Điều kiện tham dự Đại Hội:

Người tham dự Đại Hội phải là Cổ Đông hoặc người đại diện theo ủy quyền hợp lệ bằng văn bản của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) chốt ngày 26/05/2026 để tham dự Đại hội. (“**Người**

Dự Hội”)

2.2 Quyền của Người Dự Hội:

- (i) Được trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho người khác tham dự hội đồng;
- (ii) Có quyền thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty CP Đầu tư và Phát triển Sao Mai Việt, Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan;
- (iii) Được Ban Tổ chức Hội đồng thông báo công khai nội dung chương trình Hội đồng;
- (iv) Cổ đông, đại diện được uỷ quyền đến hội đồng có quyền đăng ký, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại cuộc họp Hội đồng, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp Hội đồng và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
- (v) Các quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2.3 Nghĩa vụ của Người Dự Hội:

- (i) Người Dự Hội khi tham dự Hội đồng phải mang theo và xuất trình đầy đủ các tài liệu như dưới đây cho Ban Kiểm tra tư cách Cổ Đông:

a) Đối với Cổ Đông là cá nhân:

- Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân đang còn hiệu lực;
- Thư mời họp; và
- Giấy uỷ quyền họp lệ theo đúng mẫu của Công ty (đối với đại diện được uỷ quyền).

b) Đối với Cổ Đông là tổ chức:

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập (bản sao có chứng thực hợp lệ);
- Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân đang còn hiệu lực của người đại diện theo pháp luật;
- Thư mời họp.

(*) Trường hợp người đại diện pháp luật của Cổ Đông uỷ quyền cho người khác dự

hợp thì người được ủy quyền phải mang theo:

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập của Cổ Đông (bản sao có chứng thực hợp lệ);
- Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân đang còn hiệu lực của người được ủy quyền;
- Thư mời họp; và
- Giấy ủy quyền hợp lệ theo đúng mẫu của Công ty.

- (ii) Giữ gìn an ninh trật tự và không gây rối loạn hay mất trật tự tại Đại Hội;
- (iii) Việc ghi âm, ghi hình Đại Hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại Hội trước khi thực hiện;
- (iv) Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban Tổ chức Đại Hội và nghiêm túc tuân theo sự điều khiển của Chủ tọa;
- (v) Nghiêm túc chấp hành Quy chế này, tôn trọng kết quả làm việc của Đại Hội;
- (vi) Cung cấp thông tin về người có liên quan hay người có lợi ích liên quan đến Cổ Đông theo yêu cầu của Công ty. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này.

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách Cổ Đông

3.1 Ban Kiểm tra tư cách Cổ Đông do HĐQT thành lập, thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

- (i) Kiểm tra tư cách của Người Dự Hợp: Yêu cầu Người Dự Hợp xuất trình tài liệu theo quy định tại Điều 2.3 (i) của Quy chế này;
- (ii) Phát Thẻ biểu quyết, Thẻ bầu cử và các tài liệu hợp liên quan khác cho Người Dự Hợp;
- (iii) Báo cáo và chịu trách nhiệm trước Đại Hội về kết quả kiểm tra tư cách của Người Dự Hợp:
 - a) Trước khi khai mạc Đại Hội;
 - b) Trước mỗi lần biểu quyết của Đại Hội nếu có sự thay đổi về số Người Dự Hợp đăng ký tham dự Đại Hội (Người Dự Hợp đến muộn đăng ký dự họp);

3.2 Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban kiểm tra

tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và phát tài liệu của Đại hội.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

- 4.1 Ban kiểm phiếu là những người không có tên trong danh sách ứng cử/ đề cử vào HĐQT/ BKS, do Chủ tọa đại hội giới thiệu và được ĐHĐCĐ thông qua và quyết định về số lượng và danh sách cụ thể để thực hiện việc kiểm phiếu tại Đại Hội.
- 4.2 Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - (i) Hướng dẫn cách phát phiếu, bỏ phiếu, kiểm phiếu bầu cử;
 - (ii) Xem xét, đánh giá và kết luận các phiếu không hợp lệ và tổng hợp những ý kiến khiếu nại về bầu cử (nếu có);
 - (iii) Lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả bầu cử và danh sách những người trúng cử;
 - (iv) Niêm phong phiếu bầu cử và bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu, toàn bộ phiếu bầu cử cho Ban chủ tọa;
 - (v) Ngoài nhiệm vụ liên quan đến bầu cử thành viên HĐQT/ BKS, Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết về các nội dung khác cần xin ý kiến cổ đông tại Đại Hội;
 - (vi) Thực hiện các nhiệm vụ được giao khác.
- 4.3 Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Ban Chủ tọa và thư ký Đại Hội

- 5.1 Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa Đại Hội.
- 5.2 Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc đã từ nhiệm vị trí Chủ tịch HĐQT hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên HĐQT còn lại bầu ra một trong số họ làm Chủ tọa Đại Hội.
- 5.3 Trường hợp tất cả các thành viên HĐQT đều có đơn xin từ nhiệm đã nộp về Công ty trước khi khai mạc Đại Hội hoặc không bầu được Chủ tọa thì Đại Hội sẽ tiến hành bầu chủ tọa cuộc họp trong số các cổ đông, mỗi cổ phần phổ thông sẽ có một phiếu bầu và người có số phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa Đại Hội.

- 5.4 Chủ tọa cử một hoặc một số Thư ký cuộc họp ĐHĐCĐ. Thư ký cuộc họp có chức năng lập Biên bản Đại Hội, thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa.
- 5.5 Quyết định của Ban Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại Hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
- 5.6 Ban Chủ tọa có thể tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại Hội một cách hợp lệ và có trật tự, hoặc để phản ánh được mong muốn của đa số Người Dự Hội tham dự.
- 5.7 Không cần lấy ý kiến của Đại Hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể ra quyết định trì hoãn Đại Hội đến một thời điểm và địa điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty) nếu nhận thấy rằng:
- (i) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả Người Dự Hội;
 - (ii) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho Người Dự Hội tham gia, thảo luận và biểu quyết một cách chính xác, an toàn;
 - (iii) Có Người Dự Hội hoặc cá nhân khác tham dự Đại Hội có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
- 5.8 Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của Người Dự Hội nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung Chương trình Đại Hội.
- 5.9 Ban chủ tọa có quyền yêu cầu tất cả Người Dự Hội chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Ban chủ tọa cho là thích hợp. Trường hợp Người Dự Hội không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Ban chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất Người Dự Hội nói trên tham gia Đại Hội.
- 5.10 Thư ký đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Ban chủ tọa.

CHƯƠNG III

THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 6: Điều kiện tiến hành Đại Hội

- 6.1 Đại Hội được tiến hành khi có số Người Dự Hội đại diện trên 50% tổng cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện

quyền tham dự họp Đại hội.

- 6.2 Trường hợp Đại Hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại Hội các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 7: Tiến hành Đại Hội

- 7.1 Cuộc họp Đại Hội dự kiến sẽ diễn ra 1/2 ngày và có thể được ghi âm, ghi hình và lưu giữ bằng một hình thức điện tử phù hợp.
- 7.2 Đại Hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung và chương trình đã được Đại Hội thông qua trong phiên khai mạc.
- 7.3 Đại Hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại Hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 10 của Quy chế này.
- 7.4 Đại Hội bế mạc sau khi Biên bản Đại Hội được thông qua.

Điều 8: Thông qua Nghị quyết HĐQT

- 8.1 Các nghị quyết của Đại Hội được thông qua khi được số Người Dự Họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Người Dự Họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này.
- 8.2 Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT/ BKS phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Người Dự Họp có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu/đại diện nhân với số thành viên được bầu của HĐQT/ BKS. Người Dự Họp có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT/ BKS được xác định theo số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ của Công ty và phù hợp quy định pháp luật. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau là thành viên cuối cùng của HĐQT/ BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí của Quy chế bầu cử thành viên HĐQT/ BKS hoặc Điều lệ của Công ty.

Điều 9: Thể thức biểu quyết thông qua các Nghị quyết tại Đại Hội

Việc biểu quyết các vấn đề tại Đại Hội tùy trường hợp và theo quyết định của Chủ tọa sẽ được thực hiện theo các hình thức dưới đây:

- 9.1 Biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu:

(i) Các nội dung biểu quyết được ghi trong Thẻ biểu quyết sẽ được Người Dự Hội biểu quyết bằng việc lựa chọn phương án “tán thành” hoặc “không tán thành” hoặc “không có ý kiến” vào từng nội dung cần lấy ý kiến.

(ii) Người Dự Hội bỏ phiếu theo nguyên tắc sau:

- a) Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa cuộc họp hoặc Trưởng ban kiểm phiếu và kết thúc khi Người Dự Hội cuối cùng bỏ phiếu vào thùng phiếu hoặc sau 30 phút kể từ thời điểm bắt đầu bỏ phiếu tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được niêm phong;
- b) Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu được niêm phong.

(iii) Các Thẻ biểu quyết không hợp lệ sẽ không được tính bao gồm:

- a) Thẻ không theo mẫu do Ban Tổ chức phát ra và không có dấu của Công ty;
- b) Thẻ bị rách, gập, tẩy xóa, sửa chữa;
- c) Thẻ không có chữ ký của Người Dự Hội;
- d) Phiếu ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu dẫn đến việc Ban kiểm phiếu không xác định được ý kiến của người bỏ phiếu;
- e) Thẻ có ghi nhiều ý kiến khác nhau trong cùng một nội dung biểu quyết thì phần biểu quyết đó không hợp lệ.

Việc biểu quyết đối với từng nội dung cần thông qua trong Thẻ biểu quyết là độc lập với nhau và tính hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này không làm ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung biểu quyết khác;

(iv) Trường hợp Người Dự Hội trong quá trình ghi Thẻ biểu quyết bị nhầm lẫn với điều kiện chưa bỏ vào thùng phiếu và chưa hết thời hạn bỏ phiếu thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng ban kiểm phiếu xin đổi lại Thẻ biểu quyết nhằm đảm bảo quyền lợi cho Cổ Đông.

9.2 Biểu quyết theo hình thức trực tiếp:

Người Dự Hội biểu quyết các vấn đề cần lấy ý kiến bằng cách giơ Thẻ biểu quyết của mình lên cao hoặc bằng hình thức khác theo sự điều khiển của Chủ tọa. Việc xác định kết quả biểu quyết được tiến hành bằng cách Ban kiểm phiếu sẽ đếm và ghi lại số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến để công bố kết quả biểu quyết trước Đại Hội.

9.3 Đối với từng vấn đề cần biểu quyết, Chủ tọa sẽ hỏi ý kiến của Cổ đông theo trình tự: Tán thành; Không tán thành; Không có ý kiến. Trường hợp Cổ đông không giơ thẻ tham gia biểu quyết chọn bất kỳ phương án nào thì coi như tán thành. Với từng vấn đề xin ý kiến biểu quyết, các cổ đông chỉ được giơ thẻ biểu quyết một lần.

9.4 Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT được thực hiện theo Quy chế về bầu cử thành viên HĐQT được thông qua tại Đại Hội.

9.5 Việc biểu quyết bầu thành viên BKS được thực hiện theo Quy chế về bầu cử thành viên BKS được thông qua tại Đại Hội.

Điều 10: Quy định việc kiểm phiếu đối với hình thức biểu quyết bằng bỏ phiếu

10.1 Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu theo quy định như sau:

- (i) Ban kiểm phiếu làm việc ở khu vực tách biệt với khu vực diễn ra Đại Hội.
- (ii) Kiểm tra tính hợp lệ của Thẻ biểu quyết.
- (iii) Kiểm tra lần lượt từng Thẻ biểu quyết và ghi kết quả kiểm phiếu.
- (iv) Tính toán và loại bỏ số cổ phần không được quyền biểu quyết của Cổ Đông có liên quan (nếu có ở từng nội dung cần biểu quyết).
- (v) Niêm phong toàn bộ Thẻ biểu quyết, bàn giao lại cho Trưởng Ban kiểm phiếu.

10.2 Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

- (i) Sau khi kiểm phiếu xong, Ban kiểm phiếu lập Biên bản kết quả kiểm phiếu.
- (ii) Nội dung Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau:
 - a) Thời gian, địa điểm tiến hành việc kiểm phiếu;
 - b) Thành phần Ban kiểm phiếu;
 - c) Tổng số Người Dự Hội có quyền biểu quyết tham gia dự hội, tổng số phiếu biểu quyết;
 - d) Tổng số Người Dự Hội có quyền biểu quyết tham gia bỏ phiếu;
 - e) Số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ;
 - f) Số và tỷ lệ quyền biểu quyết cho từng vấn đề;
 - g) Biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của thành viên Ban kiểm phiếu.

Điều 11: Phát biểu ý kiến tại Đại Hội

Người Dự Hội khi phát biểu ý kiến phải giơ Thẻ biểu quyết hoặc đăng ký phát biểu và chỉ phát biểu khi được sự đồng ý của Chủ tọa. Chủ tọa căn cứ vào thời gian chương trình cuộc họp để bố trí sắp xếp việc phát biểu của những Người Dự Hội. Chủ tọa có thể dành ưu tiên phát biểu cho Người Dự Hội đăng ký phát biểu trước và có ý kiến liên quan đến chương trình họp. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn, phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại Hội và không phát biểu lại những ý kiến đã được Người Dự Hội khác phát biểu.

Điều 12: Biên bản họp ĐHĐCĐ

- 12.1 Nội dung Đại Hội được lập thành Biên bản. Biên bản được lập bằng Tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa và Thư ký.
- 12.2 Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được công bố trước Đại Hội và được Đại Hội thông qua trước khi bế mạc Đại Hội.
- 12.3 Biên bản họp ĐHĐCĐ, Biên bản kiểm tra tư cách Cổ Đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại Hội phải được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty.
- 12.4 Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ thời điểm cuộc họp ĐHĐCĐ kết thúc và gửi cho tất cả các Cổ Đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ĐHĐCĐ kết thúc.

Điều 13: Nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ Đông

- 13.1 Căn cứ kết quả tại Đại Hội, Chủ tọa thay mặt ĐHĐCĐ ban hành Nghị quyết của ĐHĐCĐ về các vấn đề đã được Đại Hội thông qua.
- 13.2 Nghị Quyết phải được được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ thời điểm cuộc họp ĐHĐCĐ kết thúc và gửi cho tất cả các Cổ Đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ĐHĐCĐ kết thúc.
- 13.3 Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định tại Điều lệ của Công ty và pháp luật doanh nghiệp.

Điều 14: Hiệu lực thi hành của Quy chế

- 14.1 Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại Hội biểu quyết thông qua cho đến khi được



sửa đổi theo quy định tại Điều 14.2 dưới đây.

- 14.2 Quy chế này có thể sửa đổi tại từng thời điểm trên cơ sở đề xuất của HĐQT Công ty và phải được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.
- 14.3 Chủ tọa chịu trách nhiệm điều hành Đại Hội theo Quy chế này. Các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền và những người tham dự họp Đại Hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN SAO MAI VIỆT



DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

BIÊN BẢN
KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

-----o0o-----

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 59/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Sao Mai Việt được Đại hội đồng cổ đông;
- Căn cứ vào Quy chế cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã được thông qua tại Đại Hội hôm nay.

Hôm nay, vào lúc giờ phút, ngày/...../..... tại 140 Nguyễn Văn Thủ, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh, được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Sao Mai Việt bầu vào Ban kiểm tra tư cách cổ đông để tiến hành kiểm tra tư cách cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên 2026, thành phần Ban kiểm tra tư cách cổ đông chúng tôi gồm có:

1. Ông/Bà: - Trưởng ban
2. Ông/Bà: - Thành viên
3. Ông/Bà: - Thành viên

Ban kiểm tra tư cách cổ đông đã tiến hành kiểm tra tư cách cổ đông/người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (“**Đại hội**”) với kết quả như sau:

- Tổng số cổ đông của Công ty cổ đông (theo Danh sách cổ đông Công ty do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam lập tại ngày 26/ 05 /2026).

- Tổng số cổ đông và người đại diện ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội: người, đại diện cho cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Trong đó:
 - Tổng số cổ đông trực tiếp tham dự: cổ đông.
 - Tổng số cổ đông ủy quyền: cổ đông.

Như vậy, theo quy định tại Khoản 1 Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2020, Khoản 1 Điều 22 Điều lệ Công ty, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Sao Mai Việt đã đủ điều kiện tiến hành.

Biên bản được lập vào hồi giờ phút ngày tháng năm 2026.

TM.BAN KIỂM TRA
Trưởng Ban

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN SẠC MẠI VIỆT**

Số:/2026/BBQ/ĐHĐCD-UNI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT

Hôm nay, vào lúc giờ phút, ngày tháng năm 2026 tại 140 Nguyễn Văn Thù,
Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh, Ban kiểm phiếu chúng tôi gồm có:

- 1- Ông/Bà: Trưởng ban
2- Ông/Bà: Thành viên
3- Ông/Bà: Thành viên

Ban kiểm phiếu đã làm việc khẩn trương, trung thực, đúng quy định và xin báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung như sau:

Tổng số Phiếu biểu quyết phát ra: Phiếu, đại diện cho cổ phần,
chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Tổng số Phiếu biểu quyết thu về: Phiếu, đại diện cho cổ phần,
chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Trong đó:

- Số Phiếu biểu quyết hợp lệ: Phiếu, đại diện cho cổ phần, chiếm
tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Số Phiếu biểu quyết không hợp lệ: Phiếu, đại diện cho cổ phần,
chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

1. Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025

Kết quả kiểm phiếu như sau:

- Tán thành là cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số phiếu biểu quyết
của các Cổ Đông tham dự Đại hội.
- Không tán thành là cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số phiếu biểu
quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.



- Không có ý kiến là cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.

Nội dung này được thông qua với tỷ lệ% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.

2. Báo cáo của BKS về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc 2025

Kết quả kiểm phiếu như sau:

- Tán thành làcổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.
- Không tán thành là cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.
- Không có ý kiến là cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.

Nội dung này được thông qua với tỷ lệ% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.

3. Thông qua BCTC năm 2025 đã kiểm toán, kết quả kinh doanh năm 2025 và phương án phân phối lợi nhuận 2025 (đính kèm Tờ trình số 01/2026/TTr-HĐQT-UNI)

Kết quả kiểm phiếu như sau:

- Tán thành làcổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.
- Không tán thành là cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.
- Không có ý kiến là cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.

Nội dung này được thông qua với tỷ lệ% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.

4. Thông qua chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch trả thù lao HĐQT, BKS năm 2026 (đính kèm Tờ trình số 02/2026/TTr-HĐQT-UNI)

Kết quả kiểm phiếu như sau:

- Tán thành làcổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.
- Không tán thành là cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.
- Không có ý kiến là cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.

Nội dung này được thông qua với tỷ lệ% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.

5. Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2026 và tỷ lệ chia cổ tức 2026 (đính kèm Tờ trình số 03/2026/TTr-HĐQT-UNI)

Kết quả kiểm phiếu như sau:

- Tán thành làcổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.
- Không tán thành là cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.
- Không có ý kiến là cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.

Nội dung này được thông qua với tỷ lệ% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.

6. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026 (đính kèm Tờ trình số 04/2026/TTr-HĐQT-UNI)

Kết quả kiểm phiếu như sau:

- Tán thành làcổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.
- Không tán thành là cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.
- Không có ý kiến là cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.



Nội dung này được thông qua với tỷ lệ% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.

7. Thông qua việc thay đổi địa chỉ trụ sở và sửa đổi bổ sung Điều lệ công ty (đính kèm Tờ trình số 05/2026/TTr-HĐQT-UNI)

Kết quả kiểm phiếu như sau:

- Tán thành làcổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.
- Không tán thành là cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.
- Không có ý kiến là cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.

Nội dung này được thông qua với tỷ lệ% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.

8. Thông qua việc không chi trả cổ tức 2025 (đính kèm Tờ trình số 06/2026/TTr-HĐQT-UNI)

Kết quả kiểm phiếu như sau:

- Tán thành làcổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.
- Không tán thành là cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.
- Không có ý kiến là cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.

Nội dung này được thông qua với tỷ lệ% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.

Trên đây là kết quả kiểm phiếu biểu quyết về các nội dung đại hội cổ đông thường niên 2026.

Biên bản đã được lập xong lúc giờ phút cùng ngày và đã thông qua trước Đại hội.

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN SAO MAI VIỆT

Số: .../2026/ĐH/ĐHĐCĐ-UNI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP.HCM, ngày tháng năm 2026

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN SAO MAI VIỆT

-----o0o-----

Tên DN: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN SAO MAI VIỆT
Mã số DN: 0301401291 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp sửa đổi lần thứ 31 ngày 17/04/2025
Trụ sở DN: A3.4A12 Chung cư The Goldview, 346 Bến Vân Đồn, Phường Vĩnh Hội, Thành phố Hồ Chí Minh

Tổ chức cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Sao Mai Việt

Thời gian: 8 giờ, ngày tháng năm 2026
Địa điểm: 140 Nguyễn Văn Thủ, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh

A. PHẦN THỦ TỤC

1. Tuyên bố lý do

Người dẫn chương trình tuyên bố lý do: Căn cứ Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”).

2. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông

Ông/Bà – Trưởng Ban kiểm tra tư cách Cổ Đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách Cổ Đông tham dự Đại hội đến thời điểm 9h00.

- Tổng số Cổ Đông trực tiếp tham dự và thông qua người được ủy quyền hợp lệ tham dự Đại hội là người, đại diện cho cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (Căn cứ theo Danh sách cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 chốt ngày 26/05/2026 do Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam lập).
- Theo quy định tại Điều lệ Công ty, ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số Cổ Đông dự họp theo hình thức trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền, đại diện trên 50% tổng số cổ phần biểu quyết của Công ty.

Vì vậy Đại hội đã đủ điều kiện tiến hành.



3. Giới thiệu đoàn chủ tọa

- Bà – Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa
- Bà Vũ Thị Như Mai – Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc – Đại diện pháp luật
- Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh – Thành viên HĐQT
- Bà Nguyễn Thị Liễu – Thành viên HĐQT độc lập

4. Chủ tọa chỉ định thư ký đại hội và được đại hội thông qua với tỷ lệ tán thành 100 % gồm các ông/bà sau:

- Ông/Bà:

5. Chủ tọa đề cử ban kiểm phiếu và được đại hội thông qua với tỷ lệ tán thành 100 % gồm các ông/bà sau:

- Ông/Bà – Trưởng Ban
- Ông/Bà – Thành viên
- Ông/Bà – Thành viên

6. Chủ tọa trình bày đề nghị thông qua quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên, chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên

- ĐHĐCĐ thông qua nội dung chương trình họp, Quy chế tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên 2026 của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Sao Mai Việt, với tỷ lệ 100%.
- Kết thúc thủ tục khai mạc, ĐHĐCĐ bắt đầu chương trình theo Chương trình và nội dung đã được đại hội thông qua.

B. NỘI DUNG CUỘC HỌP

- Bà Vũ Thị Như Mai thành viên HĐQT trình bày các nội dung cần xin ý kiến của Đại hội, cụ thể các nội dung trình thông qua Đại hội cổ đông như sau:
1. Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025;
 2. Báo cáo của BKS về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc 2025;
 3. Thông qua BCTC năm 2025 đã kiểm toán, kết quả kinh doanh năm 2025 và phương án phân phối lợi nhuận 2025 (đính kèm Tờ trình số 01/2026/TTr-HĐQT-UNI);
 4. Thông qua chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch trả thù lao HĐQT, BKS năm 2026 (đính kèm Tờ trình số 02/2026/TTr-HĐQT-UNI);
 5. Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2026 và tỷ lệ chia cổ tức 2026 (đính kèm Tờ trình số 03/2026/TTr-HĐQT-UNI);
 6. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026 (đính kèm Tờ trình số 04/2026/TTr-HĐQT-UNI);

7. Thông qua việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính và sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty (đính kèm Tờ trình số 05/2026/TTr-HĐQT-UNI);
8. Thông qua việc không chi trả cổ tức 2025 (đính kèm Tờ trình số 06/2026/TTr-HĐQT-UNI);

C. TRAO ĐỔI VÀ THẢO LUẬN

Đại Hội đã lắng nghe các ý kiến của Cổ Đông và tiến hành thảo luận về các nội dung được trình bày, báo cáo tại Mục B của Biên bản này.

Trong đó, Cổ đông tham dự Đại hội có tham gia đóng góp ý kiến như sau:

- Cổ đông hỏi:
- Cổ đông hỏi:

Đại hội đã thống nhất các trả lời của Đoàn Chủ tịch và không có ý kiến gì khác.

D. BIỂU QUYẾT VÀ CÔNG BỐ KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT

Trưởng Ban kiểm phiếu cập nhật kết quả kiểm tra tư cách Cổ Đông và hướng dẫn cách thức biểu quyết:

- Cập nhật kết quả kiểm tra tư cách Cổ Đông trước khi tiến hành bỏ phiếu bầu cử, biểu quyết đến thời điểm 10 giờ 00 phút: Số cổ đông và người được ủy quyền hợp lệ tham dự Đại hội không thay đổi so với thời điểm khai mạc Đại hội.
- Hướng dẫn cách thức bầu cử, biểu quyết.

Đại hội tiến hành bỏ phiếu.

Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu và công bố kết quả biểu quyết các vấn đề xin ý kiến Đại hội tại Mục B:

- Tổng số Phiếu biểu quyết phát ra: Phiếu, đại diện cho cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Tổng số Phiếu biểu quyết thu về: Phiếu, đại diện cho cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Trong đó:
 - Số Phiếu biểu quyết hợp lệ: Phiếu, đại diện cho cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
 - Số Phiếu biểu quyết không hợp lệ: Phiếu, đại diện cho cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

(Kết quả chi tiết được nêu tại các Bảng tổng hợp kết quả của cuộc họp)

1. Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025

Kết quả kiểm phiếu như sau:

- Tán thành là cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.
- Không tán thành là cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến là cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.

Nội dung này được thông qua với tỷ lệ% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự.

2. Báo cáo của BKS về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc 2025

Kết quả kiểm phiếu như sau:

- Tán thành là cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.
- Không tán thành là cổ phần, chiếm tỷ lệ % tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.
- Không có ý kiến là cổ phần, chiếm tỷ lệ % tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.

Nội dung này được thông qua với tỷ lệ% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự.

3. Thông qua BCTC năm 2025 đã kiểm toán, kết quả kinh doanh năm 2025 và phương án phân phối lợi nhuận 2026 (đính kèm Tờ trình số 01/2026/TTr-HĐQT-UNI)

Kết quả kiểm phiếu như sau:

- Tán thành là cổ phần, chiếm tỷ% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.
- Không tán thành là cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.
- Không có ý kiến là cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.

Nội dung này được thông qua với tỷ lệ% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự.

4. Thông qua chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch trả thù lao HĐQT, BKS năm 2026 (đính kèm Tờ trình số 02/2026/TTr-HĐQT-UNI)

Kết quả kiểm phiếu như sau:

- Tán thành là cổ phần, chiếm tỷ% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.
- Không tán thành là cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.
- Không có ý kiến là cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.

Nội dung này được thông qua với tỷ lệ% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự.

5. Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2026 và tỷ lệ chia cổ tức 2026 (đính kèm Tờ trình số 03/2026/TTr-HĐQT-UNI)

Kết quả kiểm phiếu như sau:

- Tán thành là cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.
- Không tán thành là cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.
- Không có ý kiến là cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.

Nội dung này được thông qua với tỷ lệ% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự.

6. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026 (đính kèm Tờ trình số 04/2026/TTr-HĐQT-UNI)

Kết quả kiểm phiếu như sau:

- Tán thành là cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.
- Không tán thành là cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.
- Không có ý kiến là cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.

Nội dung này được thông qua với tỷ lệ% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự.

7. Thông qua việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính và sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty (đính kèm Tờ trình số 05/2026/TTr-HĐQT-UNI)

Kết quả kiểm phiếu như sau:

- Tán thành là cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.
- Không tán thành là cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.
- Không có ý kiến là cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.



Nội dung này được thông qua với tỷ lệ% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự.

8. Thông qua không chi trả cổ tức 2025 (đính kèm Tờ trình số 06/2026/TTr-HĐQT-UNI)

Kết quả kiểm phiếu như sau:

- Tán thành là cổ phần, chiếm tỷ% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.
- Không tán thành là cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.
- Không có ý kiến là cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự Đại hội.

Nội dung này được thông qua với tỷ lệ% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự.

E. THÔNG QUA BIÊN BẢN HỌP VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Biên bản và các tờ trình đính kèm được Đại hội thông qua tại cuộc họp với tỷ lệ tán thành là 100%.

Chủ tọa tuyên bố bế mạc Đại hội. Đại hội kết thúc lúc 10 giờ 30 phút cùng ngày./.

BAN THƯ KÝ

(Ký tên)

CHỦ TỌA

(Ký tên)

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN SAO MAI VIỆT**

Số:/2026/NO/ĐHĐCĐ-UNI



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN SAO MAI VIỆT

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán ngày 30/12/2020;
- Điều lệ Công ty CP Đầu tư và Phát triển Sao Mai Việt “Điều lệ”;
- Biên bản họp số/2026/BBH/ĐHĐCĐ-UNI ngày/...../2026 của Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Đầu tư và Phát triển Sao Mai Việt (“Công ty”);

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua các nội dung của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 như sau:

- 1.1 Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025;
- 1.2 Báo cáo của BKS về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc 2025;
- 1.3 Thông qua BCTC năm 2025 đã kiểm toán, kết quả kinh doanh năm 2025 và phương án phân phối lợi nhuận 2025 (đính kèm Tờ trình số 01/2026/TTr-HĐQT-UNI);
- 1.4 Thông qua chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025 (đính kèm Tờ trình số 02/2026/TTr-HĐQT-UNI);
- 1.5 Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2026 và tỷ lệ chia cổ tức 2026 (đính kèm Tờ trình số 03/2026/TTr-HĐQT-UNI);
- 1.6 Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026 (đính kèm Tờ trình số 04/2026/TTr-HĐQT-UNI);
- 1.7 Thông qua việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính và sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty (đính kèm Tờ trình số 05/2026/TTr-HĐQT-UNI);

1.8 Thông qua việc không chi trả cổ tức 2025 (đính kèm Tờ trình số 06/2026/TTr-HĐQT-UNI).

Điều 2. Triển khai thực hiện:

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Ban điều hành và các cá nhân, phòng ban có liên quan căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm tổ chức và triển khai thực hiện các nội dung đã được thông qua và phê duyệt tại Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành:

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Công bố thông tin, trang web Công ty;
- Như Điều 2;
- Lưu: VP HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Số: .../BC-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2026

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Thực hiện quy định tại Điều lệ Công ty, Nghị quyết đại hội cổ đông ngày 20/06/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Hội đồng quản trị kính báo cáo Đại hội về tình hình hoạt động của HĐQT trong năm 2025 và kế hoạch năm 2026 như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

1.1 Nhân sự của HĐQT

- Hội đồng quản trị hiện nay của Công ty gồm 03 thành viên. Cụ thể nhân sự HĐQT gồm:

| STT | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT | |
|-----|------------------------|--------------------|---|-----------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| 1 | Bà Phan Hồng Mỹ Phương | Chủ tịch | 24/03/2022 | |
| 2 | Bà Vũ Thị Như Mai | Thành viên | 18/03/2022 | |
| 3 | Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh | Thành viên | 20/05/2023 | |
| 4 | Bà Nguyễn Thị Liễu | Thành viên độc lập | 20/06/2025 | |

- Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số, thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và quy định của pháp luật. Các thành viên HĐQT được phân công nhiệm vụ cụ thể dựa trên nguyên tắc phát huy thế mạnh của từng thành viên, tạo sức mạnh trí tuệ tập thể để hoàn thành trách nhiệm của HĐQT theo quy định một cách hiệu quả nhất.



yếu gồm:

- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. Giám sát việc chấp hành Pháp luật, Điều lệ Công ty, giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

- Giám sát việc chấp hành thực hiện các quy chế, quy trình của Công ty và các phòng ban chức năng, các đơn vị trực thuộc Công ty.

- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính năm 2025.

- Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty.

Trong năm 2025, ngoài các cuộc họp thường kỳ, Ban kiểm soát cũng tổ chức các cuộc họp khác để thảo luận, thống nhất một số nội dung hoạt động của BKS, các vấn đề phát sinh cũng như trao đổi công tác chuyên môn,... với sự tham gia của đầy đủ các thành viên Ban kiểm soát. Nội dung các cuộc họp thường kỳ của Ban kiểm soát năm 2025 cụ thể như sau:

| STT | Số thành viên tham gia | Nội dung chính |
|-----|------------------------|--|
| 1 | 3/3 | - Đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025; - Thẩm tra BCTC năm 2025 (đã được kiểm toán) |
| 2 | 3/3 | - Đánh giá kết quả hoạt động quý 1/2025 và lập kế hoạch hoạt động quý 2/2025. - Thẩm tra BCTC quý 1/2025 - Thống nhất nội dung báo cáo trình ĐHĐCĐ thường niên 2026. |
| 3 | 3/3 | - Đánh giá kết quả hoạt động quý 2/2025 và lập kế hoạch hoạt động quý 3/2025. - Thẩm tra BCTC bán niên 2025 (đã được soát xét) |
| 4 | 3/3 | - Đánh giá kết quả hoạt động quý 3/2025 và lập kế hoạch hoạt động quý 4/2025. - Thẩm tra BCTC quý 4/2025 |

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thay mặt cổ đông, Ban kiểm soát đã được Hội đồng quản trị, Ban điều hành của công ty tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.

thẩm quyền của HĐQT; tổ chức giám sát Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT và ĐHĐCĐ; Tổ chức công bố thông tin đầy đủ theo quy định. Các thành viên HĐQT đã hoàn thành trách nhiệm của người quản lý Công ty trên tinh thần trách nhiệm vì công việc và sự phát triển của Công ty, phối hợp hiệu quả với Ban Kiểm soát để đảm bảo các hoạt động của Công ty minh bạch.

- Các Nghị quyết của HĐQT trong năm 2025:

| STT | SỐ NGHỊ QUYẾT | NGÀY | NỘI DUNG |
|-----|-----------------------|------------|--|
| 1 | 35/2025/NQ/HĐQT-UNI | 03/03/2025 | Nghị quyết v/v: Tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua các nội dung của Tờ trình số 33/2025/TTr-HĐQT ngày 3/3/2025 |
| 2 | 173A/2025/NQ/HĐQT-UNI | 17/03/2025 | Nghị quyết v/v: Thành lập tổ giúp việc kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua các nội dung thuộc Tờ trình 33/2025/TTr-HĐQT ngày 3/3/2025 |
| 3 | 283A/NQ/HĐQT-UNI | 28/03/2025 | Nghị quyết v/v: Thông qua danh sách nhà đầu tư dự kiến được chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty |
| 4 | 14A/NQ/HĐQT-UNI | 01/04/2025 | Nghị quyết v/v: Thông qua kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ |
| 5 | 94A/2025/NQ/HĐQT-UNI | 09/04/2025 | Nghị quyết v/v: Gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 |
| 6 | 55A/2025/NQ/HĐQT-UNI | 05/05/2025 | Nghị quyết v/v: Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 |
| 7 | 205/2025/NQ/HĐQT-UNI | 20/05/2025 | Nghị quyết v/v: Dùng tài sản để thế chấp/cầm cố đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ của Công ty TNHH Kyoritsu Maintenance Việt Nam |
| 8 | 225A/NQ/2025/HĐQT-UNI | 22/05/2025 | Nghị quyết v/v: Bỏ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty |
| 9 | 17A/NQ/HĐQT-UNI | 01/07/2025 | Nghị quyết v/v: Ký kết các hợp đồng với bên liên quan của người nội bộ Công ty |
| 10 | 16A/2025/NQ/HĐQT-UNI | 01/07/2025 | Nghị quyết v/v: Bỏ nhiệm Phó Tổng giám đốc phụ trách Kinh doanh |
| 11 | 38/2025/NQ/HĐQT-UNI | 31/07/2025 | Nghị quyết v/v: Ký Hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 |

- Pháp lý: Công ty đã hoàn thiện pháp lý thiết kế cơ sở hạ tầng, dự kiến triển khai xây dựng hạ tầng trong quý 3/2026 và thẩm định thiết kế cơ sở công trình toàn khu để đủ điều kiện bán hàng theo quy định của pháp luật.
- Dự án đầu tư được thực hiện tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan.
- Song song với việc thực hiện dự án hiện tại, ban HĐQT vẫn tiếp tục tìm kiếm quỹ đất để phát triển thêm dự án bất động sản.
- Trong năm, Công ty Sao Mai Việt hợp tác đầu tư với Công ty TNHH Kyoritsu Maintenance Việt Nam: Ngày 1/7/2025 Công ty Sao Mai Việt ký thoả thuận bảo mật thông tin, hợp đồng nguyên tắc và hợp đồng hợp tác về việc quản lý và phát triển dự án Văn phòng làm việc kết hợp căn hộ du lịch – The One Tower

2. Giám sát tình hình tài chính

- BKS đã thảo luận và trao đổi định kỳ với đơn vị Kiểm toán độc lập của công ty về phạm vi kiểm toán, kết quả kiểm toán. Công ty đã tổ chức công tác kế toán tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan; hoàn thành báo cáo tài chính đúng thời gian quy định.
- Căn cứ vào các báo cáo định kỳ hàng quý, báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2025 đã soát xét/ kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía nam AASC, tình hình tài chính của Công ty thể hiện qua các chỉ số như sau:

| I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN | | | | | |
|-------------------------|------------------------------------|------------------|--|-----------------|--|
| Tại ngày 31/12/2025 | | Đơn vị tính: VNĐ | | | |
| STT | Nội dung | 31/12/2025 | | 31/12/2024 | |
| I | Tài sản ngắn hạn | 902.805.132.367 | | 556.460.221.632 | |
| 1 | Tiền và các khoản tương đương tiền | 2.814.069.968 | | 613.710.967 | |
| 2 | Các khoản phải thu ngắn hạn | 251.963.599.852 | | 84.928.980.370 | |
| 3 | Hàng tồn kho | 632.159.816.869 | | 461.641.532.569 | |
| 4 | Tài sản ngắn hạn khác | 15.867.645.678 | | 9.275.997.726 | |

| | | | |
|---|--|-------------|-----------|
| 7 | Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | (9.994.624) | 1.341.501 |
| 8 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 0 | 0 |

3. Kết quả giám sát đối với hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và cổ đông

3.1 Đối với HĐQT

- Hội đồng quản trị Công ty đã nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 phê duyệt, tuân thủ đúng quy định của pháp luật cũng như Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Các cuộc họp và hoạt động của Hội đồng quản trị được tổ chức và tiến hành theo đúng Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành có sự thống nhất cao của các thành viên. Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp thường kỳ, các phiên họp bất thường cũng như thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để ban hành 12 nghị quyết, quyết định, biên bản họp HĐQT cùng nhiều văn bản khác. Các nghị quyết của HĐQT phù hợp với chức năng và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đồng thời đảm bảo kịp thời đưa ra các chủ trương chỉ đạo hoạt động của Công ty chủ động ứng phó với những thay đổi ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3.2 Đối với Ban điều hành

Ban điều hành đã triển khai thực hiện đầy đủ và kịp thời các quyết định, nghị quyết của HĐQT, đảm bảo hoàn thành mục tiêu kế hoạch kinh doanh của Công ty đã đề ra, tuân thủ quy định của pháp luật, phân quyền trong Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty.

Các cấp quản lý, bộ phận chức năng, cá nhân và đơn vị liên quan của Công ty tuân thủ nghiêm túc, đầy đủ các quy định, quy trình, quy chế quản trị nội bộ.

Ban Tổng Giám đốc đã thể hiện vai trò điều hành chủ động, quyết liệt và trách nhiệm trong việc chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ trọng tâm của Công ty, đặc biệt là công tác hoàn thiện hồ sơ pháp lý dự án. Ban Tổng Giám đốc đã thường xuyên làm việc với các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, chỉ đạo các phòng ban chuyên môn phối hợp chặt chẽ với các đơn vị tư vấn để rà soát, bổ sung và hoàn thiện các thủ tục pháp lý theo quy định.

3.3 Đối với các cổ đông

Trong năm 2025, Ban kiểm soát không nhận được kiến nghị hoặc yêu cầu kiểm tra nào của cổ đông đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cán bộ quản lý trong Công ty.

lên khoảng 1800 tỷ. Tiếp tục kêu gọi nhà đầu tư để tăng vốn thực hiện dự án Viễn Liên. Hoàn thiện xây dựng hạ tầng toàn bộ dự án Khu dân cư và biệt thự biển cao cấp Viễn Liên, xây dựng khu căn hộ và biệt thự bàn giao các nền đất tái định cư cho người dân ổn định cuộc sống và triển khai bán hàng thu hút các nhà đầu tư tham gia Diễn đàn Hợp tác Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương (APEC) vào tháng 11 năm 2027 Phú Quốc. Mang lại doanh thu chính cho doanh nghiệp từ hoạt động bất động sản kinh doanh của Công ty.

+ Tiếp tục đẩy nhanh việc bổ sung hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ để nâng cao hiệu quả công tác quản trị điều hành. Hoàn thiện các cơ chế, chính sách quản lý nhân sự, đãi ngộ cạnh tranh để phát triển đội ngũ quản lý, chuyên gia, kỹ sư có chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh trong giai đoạn mới;

+ Tổ chức triển khai thành công Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 theo các chỉ tiêu đề ra về doanh thu, lợi nhuận ...

Trên đây là báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ trong năm 2026.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT, BKS;
- (đăng web);
- Lưu: VT, HĐQT.



PHAN HỒNG MỸ PHƯƠNG

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN

SAO MAI VIỆT

BAN KIỂM SOÁT

DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2026

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN SAO MAI VIỆT

(Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026)

Kính thưa Quý cổ đông!

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Sao Mai Việt và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày 20/06/2025.

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Sao Mai Việt đã được kiểm toán;

- Căn cứ kết quả theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động quản lý điều hành và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025.

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình thực hiện công tác kiểm soát tại Công ty trong năm 2025 như sau:

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã duy trì hoạt động thường xuyên, tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban điều hành tại các cuộc họp và các cuộc họp đột xuất liên quan đến các hoạt động của Công ty để nắm bắt tình hình kinh doanh thực tế, tham gia đóng góp ý kiến trong việc thực hiện mục tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Ngoài ra, BKS đã thực hiện công tác kiểm tra, giám sát cùng với các Phòng, Ban chức năng góp phần vào hoạt động quản lý rủi ro và nâng cao chất lượng quản trị của công ty, hoạt động chủ

yếu gồm:

- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. Giám sát việc chấp hành Pháp luật, Điều lệ Công ty, giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

- Giám sát việc chấp hành thực hiện các quy chế, quy trình của Công ty và các phòng ban chức năng, các đơn vị trực thuộc Công ty.

- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính năm 2025.

- Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty.

Trong năm 2025, ngoài các cuộc họp thường kỳ, Ban kiểm soát cũng tổ chức các cuộc họp khác để thảo luận, thống nhất một số nội dung hoạt động của BKS, các vấn đề phát sinh cũng như trao đổi công tác chuyên môn,... với sự tham gia của đầy đủ các thành viên Ban kiểm soát. Nội dung các cuộc họp thường kỳ của Ban kiểm soát năm 2025 cụ thể như sau:

| STT | Số thành viên tham gia | Nội dung chính |
|-----|------------------------|--|
| 1 | 3/3 | - Đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025; - Thẩm tra BCTC năm 2025 (đã được kiểm toán) |
| 2 | 3/3 | - Đánh giá kết quả hoạt động quý 1/2025 và lập kế hoạch hoạt động quý 2/2025. - Thẩm tra BCTC quý 1/2025 - Thống nhất nội dung báo cáo trình ĐHĐCĐ thường niên 2026. |
| 3 | 3/3 | - Đánh giá kết quả hoạt động quý 2/2025 và lập kế hoạch hoạt động quý 3/2025. - Thẩm tra BCTC bán niên 2025 (đã được soát xét) |
| 4 | 3/3 | - Đánh giá kết quả hoạt động quý 3/2025 và lập kế hoạch hoạt động quý 4/2025. - Thẩm tra BCTC quý 4/2025 |

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thay mặt cổ đông, Ban kiểm soát đã được Hội đồng quản trị, Ban điều hành của công ty tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.

II. Kết quả giám sát của Ban Kiểm soát

1. Giám sát tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025

1.1 Phân phối lợi nhuận năm 2025

Lợi nhuận sau thuế sau khi trừ các khoản xử lý tài chính số tiền: -9.994.624 đồng.

Trong năm tài chính vừa qua, Công ty ghi nhận kết quả kinh doanh thua lỗ do dự án chưa đủ điều kiện để triển khai hoạt động bán hàng, dẫn đến chưa phát sinh nguồn thu chính từ hoạt động kinh doanh bất động sản. Doanh thu trong kỳ chủ yếu đến từ hoạt động tư vấn và các dịch vụ liên quan, tuy nhiên quy mô doanh thu còn hạn chế và chưa đủ để bù đắp các chi phí hoạt động của doanh nghiệp như chi phí quản lý, chi phí nhân sự, chi phí tài chính và các chi phí vận hành khác. Vì vậy, Công ty ghi nhận lợi nhuận sau thuế âm trong kỳ.

1.2 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

Công ty đã thực hiện quyết toán và kiểm toán độc lập báo cáo tài chính theo đúng quy định của pháp luật hiện hành có liên quan, kết quả các chỉ tiêu chính như sau:

DVT: đồng

| Chỉ tiêu | Thực hiện năm 2025 |
|--------------------------------|--------------------|
| 1. Lợi nhuận sau thuế | -9.994.624 |
| 2. Tổng doanh thu | 4.500.000.000 |
| 3. Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến) | 0% |

1.3 Thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT, BKS:

HĐQT thống nhất không thực hiện chi trả thù lao HĐQT và ban kiểm soát năm 2025, cụ thể như sau:

- Hội đồng quản trị (04 người): 0 đồng/người/tháng;
- Ban Kiểm soát (03 người): 0 đồng/người/tháng.

1.4 Thực hiện các dự án đầu tư:

- Công ty đã thực hiện triển khai các dự án đầu tư theo kế hoạch đã đề ra, cụ thể:
- Dự án Khu dân cư và biệt thự biển cao cấp Viễn Liên tại ấp Rạch Hàm, xã Hàm Ninh, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, quy mô 11,3ha : đã hoàn thành đền bù giải phóng mặt bằng, hiện nay tỷ lệ đất sạch dự án đạt 100%.

- Pháp lý: Công ty đã hoàn thiện pháp lý thiết kế cơ sở hạ tầng, dự kiến triển khai xây dựng hạ tầng trong quý 3/2026 và thẩm định thiết kế cơ sở công trình toàn khu để đủ điều kiện bán hàng theo quy định của pháp luật.
- Dự án đầu tư được thực hiện tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan.
- Song song với việc thực hiện dự án hiện tại, ban HĐQT vẫn tiếp tục tìm kiếm quỹ đất để phát triển thêm dự án bất động sản.
- Trong năm, Công ty Sao Mai Việt hợp tác đầu tư với Công ty TNHH Kyoritsu Maintenance Việt Nam: Ngày 1/7/2025 Công ty Sao Mai Việt ký thoả thuận bảo mật thông tin, hợp đồng nguyên tắc và hợp đồng hợp tác về việc quản lý và phát triển dự án Văn phòng làm việc kết hợp căn hộ du lịch – The One Tower

2. Giám sát tình hình tài chính

- BKS đã thảo luận và trao đổi định kỳ với đơn vị Kiểm toán độc lập của công ty về phạm vi kiểm toán, kết quả kiểm toán. Công ty đã tổ chức công tác kế toán tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan; hoàn thành báo cáo tài chính đúng thời gian quy định.
- Căn cứ vào các báo cáo định kỳ hàng quý, báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2025 đã soát xét/ kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía nam AASC, tình hình tài chính của Công ty thể hiện qua các chỉ số như sau:

| I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN | | | | | |
|-------------------------|------------------------------------|------------------------|------------------------|------------------|--|
| | Tại ngày 31/12/2025 | | | Đơn vị tính: VNĐ | |
| | | | | | |
| STT | Nội dung | 31/12/2025 | 31/12/2024 | | |
| I | Tài sản ngắn hạn | 902.805.132.367 | 556.460.221.632 | | |
| 1 | Tiền và các khoản tương đương tiền | 2.814.069.968 | 613.710.967 | | |
| 2 | Các khoản phải thu ngắn hạn | 251.963.599.852 | 84.928.980.370 | | |
| 3 | Hàng tồn kho | 632.159.816.869 | 461.641.532.569 | | |
| 4 | Tài sản ngắn hạn khác | 15.867.645.678 | 9.275.997.726 | | |

| | | | |
|------------|---------------------------------------|------------------------|------------------------|
| II | Tài sản dài hạn | 0 | 0 |
| | TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 902.805.132.367 | 556.460.221.632 |
| III | Nợ phải trả | 469.240.215.115 | 392.335.309.756 |
| 1 | Nợ ngắn hạn | 134.418.599.073 | 392.335.309.756 |
| 2 | Nợ dài hạn | 334.821.616.042 | 0 |
| IV | Nguồn vốn chủ sở hữu | 433.564.917.252 | 164.124.911.876 |
| 1 | Vốn đầu tư của chủ sở hữu | 426.176.320.000 | 156.176.320.000 |
| 2 | Thặng dư vốn cổ phần | 926.860.000 | 1.476.860.000 |
| 3 | Quỹ đầu tư phát triển | 94.830.030 | 94.830.030 |
| 4 | Lợi nhuận chưa phân phối | 6.366.907.222 | 6.376.901.846 |
| 4.1 | LNST chưa phân phối đến cuối kỳ trước | 6.376.901.846 | 6.375.560.345 |
| 4.2 | LNST chưa phân phối kỳ này | (9.994.624) | 1.341.501 |
| | TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 902.805.132.367 | 556.460.221.632 |

| II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH | | | | |
|---|-----------------------------------|-------------------|-------------------|--|
| | | | | |
| STT | Nội dung | 31/12/2025 | 31/12/2024 | |
| 1 | Doanh thu hoạt động | 4.500.000.000 | 1.067.037.037 | |
| 2 | Doanh thu hoạt động tài chính | 5.080.821 | 300.733 | |
| 3 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 1.566.805.558 | 763.275.131 | |
| 4 | Thu nhập khác | 0 | 23.166.212 | |
| 5 | Chi phí khác | 80.458.510 | 90.740.336 | |
| 6 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 48.447.741 | 23.081.960 | |

| | | | |
|---|--|-------------|-----------|
| 7 | Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | (9.994.624) | 1.341.501 |
| 8 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 0 | 0 |

3. Kết quả giám sát đối với hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và cổ đông

3.1 Đối với HĐQT

- Hội đồng quản trị Công ty đã nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 phê duyệt, tuân thủ đúng quy định của pháp luật cũng như Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Các cuộc họp và hoạt động của Hội đồng quản trị được tổ chức và tiến hành theo đúng Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành có sự thống nhất cao của các thành viên. Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp thường kỳ, các phiên họp bất thường cũng như thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để ban hành 12 nghị quyết, quyết định, biên bản họp HĐQT cùng nhiều văn bản khác. Các nghị quyết của HĐQT phù hợp với chức năng và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đồng thời đảm bảo kịp thời đưa ra các chủ trương chỉ đạo hoạt động của Công ty chủ động ứng phó với những thay đổi ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3.2 Đối với Ban điều hành

Ban điều hành đã triển khai thực hiện đầy đủ và kịp thời các quyết định, nghị quyết của HĐQT, đảm bảo hoàn thành mục tiêu kế hoạch kinh doanh của Công ty đã đề ra, tuân thủ quy định của pháp luật, phân quyền trong Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty.

Các cấp quản lý, bộ phận chức năng, cá nhân và đơn vị liên quan của Công ty tuân thủ nghiêm túc, đầy đủ các quy định, quy trình, quy chế quản trị nội bộ.

Ban Tổng Giám đốc đã thể hiện vai trò điều hành chủ động, quyết liệt và trách nhiệm trong việc chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ trọng tâm của Công ty, đặc biệt là công tác hoàn thiện hồ sơ pháp lý dự án. Ban Tổng Giám đốc đã thường xuyên làm việc với các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, chỉ đạo các phòng ban chuyên môn phối hợp chặt chẽ với các đơn vị tư vấn để rà soát, bổ sung và hoàn thiện các thủ tục pháp lý theo quy định.

3.3 Đối với các cổ đông

Trong năm 2025, Ban kiểm soát không nhận được kiến nghị hoặc yêu cầu kiểm tra nào của cổ đông đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cán bộ quản lý trong Công ty.

4. Kiến nghị, đề xuất

- Tiếp tục duy trì tốt công tác quản trị, điều hành, tạo điều kiện để Công ty tiếp tục phát triển ổn định, đạt và vượt các chỉ tiêu ĐHCĐ giao, đảm bảo lợi ích tối đa cho cổ đông cũng như đảm bảo chế độ cho người lao động;

- Đẩy nhanh triển khai thi công dự án KDC và biệt thự biển cao cấp Viễn Liên và bán sản phẩm tạo doanh thu cao cho công ty, đồng thời tiếp tục tìm kiếm và phát triển thêm quỹ đất mới.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình thực hiện công tác kiểm soát năm 2025, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

TM. BAN KIỂM SOÁT



Số: 01/2026/TTr-HĐQT-UNI

TP.HCM, ngày 4 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán, kết quả kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Sao Mai Việt;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty;

1. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía nam (AASCS) bao gồm các nội dung như sau:

- Báo cáo kiểm toán độc lập: Đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.
- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025.
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025.
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2025.
- Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trong đó, một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025 như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

| STT | Các chỉ tiêu chủ yếu | Báo cáo tài chính |
|-----|----------------------|-------------------|
| 1 | Tổng tài sản | 902.805.132.367 |
| 2 | Doanh thu thuần | 4.500.000.000 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | 48.447.741 |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | -9.994.624 |

Nội dung chi tiết theo Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty Sao Mai Việt được công bố trên website: www.saomaiviet.net.



2. Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2025 của Công ty Sao Mai Việt, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

| STT | Nội dung | Số tiền | Ghi chú |
|------------|---|-------------------|---------|
| I | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | -9.994.624 | |
| 1 | Năm trước để lại | | |
| 2 | Năm 2025 (BCTC đã kiểm toán) | -9.994.624 | |
| II | Lợi nhuận sau thuế được phân phối | 0 | |
| 1 | Quỹ dự phòng tài chính | 0 | |
| 2 | Quỹ đầu tư phát triển | 0 | |
| 3 | Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 0 | |
| III | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để lại | -9.994.624 | |

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm ghi nhận lỗ - 9.994.624 đồng. Do đó, Công ty không phát sinh lợi nhuận sau thuế để thực hiện phân phối lợi nhuận và chia cổ tức cho cổ đông. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến kết quả kinh doanh lỗ trong năm là do Công ty đang trong giai đoạn hoàn thiện các thủ tục pháp lý và chuẩn bị đầu tư dự án, chưa đủ điều kiện triển khai hoạt động kinh doanh và bán hàng để tạo doanh thu. Nguồn doanh thu phát sinh trong năm chủ yếu từ hoạt động tư vấn, tuy nhiên, chưa đủ bù đắp các chi phí hoạt động của doanh nghiệp như chi phí quản lý, chi phí nhân sự, chi phí tư vấn pháp lý, chi phí duy trì bộ máy và các chi phí phục vụ công tác chuẩn bị đầu tư dự án. Bên cạnh đó, Công ty chủ động giãn tiến độ triển khai đầu tư một số hạng mục nhằm chờ thời điểm thị trường bất động sản thuận lợi hơn, hạn chế việc đầu tư quá sớm làm gia tăng chi phí sử dụng vốn và ảnh hưởng đến hiệu quả tài chính của dự án trong dài hạn.

Trên cơ sở kết quả hoạt động kinh doanh nêu trên, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án: Không thực hiện phân phối lợi nhuận; toàn bộ số lỗ lũy kế phát sinh được theo dõi và xử lý theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

Thực hiện theo quy định, Công ty đã công bố thông tin báo cáo tài chính đã kiểm toán và báo cáo giải trình lợi nhuận đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và trên trang thông tin điện tử của Công ty: www.saomaiviet.net.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BTGD;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
SAO MẠI VIỆT
QUẬN AN GIANG - TP. HỒ CHÍ MINH
PHAN PHONG MỸ PHƯƠNG



Số: 02/2026/TTr-HĐQT-UNI

TP.HCM, ngày 4 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc: Chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025
và kế hoạch chi trả cho năm 2026

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết đại hội cổ đông ngày 20/06/2025 về việc thông qua kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025.

Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư và Phát triển Sao Mai Việt kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch chi trả năm 2026, cụ thể như sau:

1. Quyết toán thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025:

Phương án thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025 (Bao gồm thuế TNCN) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20/06/2025 là không quá 2%/lợi nhuận sau thuế năm 2025.

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty, doanh nghiệp ghi nhận kết quả kinh doanh lỗ do chưa triển khai được hoạt động kinh doanh chính, nguồn thu trong năm chủ yếu từ hoạt động tư vấn, không đủ bù đắp chi phí hoạt động của Công ty.

Nhằm chia sẻ khó khăn cùng Công ty, đồng thời đảm bảo cân đối nguồn lực tài chính phục vụ công tác duy trì hoạt động và chuẩn bị đầu tư dự án, các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát thống nhất không nhận thù lao trong năm 2025.

2. Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2026:

Thông qua Phương án thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2026 (Bao gồm thuế TNCN): không quá 2%/lợi nhuận sau thuế năm 2026.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị quyết định nguyên tắc, mức và hình thức chi thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với HĐQT, BKS theo kết quả thực hiện công việc và theo kết quả kinh doanh của Công ty đảm bảo phù hợp với Điều lệ, các quy định về lương/đãi ngộ của Công ty và các quy định hiện hành có liên quan.

Kính trình đại hội đồng cổ đông thông qua!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BTGD;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

PHAN HỒNG MỸ PHƯƠNG

Số: 03/2026/TTr-HĐQT-UNI

TP.HCM, ngày 4 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc: Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh và tỷ lệ chia cổ tức năm 2026

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Sao Mai Việt;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua kế các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 như sau:

Đơn vị tính: đồng

| STT | Các chỉ tiêu chủ yếu | Kế hoạch 2026 |
|-----|------------------------|----------------|
| 1 | Doanh thu | 40.000.000.000 |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | 7.000.000.000 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | 5.000.000.000 |
| 4 | Tỷ lệ chia cổ tức 2026 | 5% |

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty năm 2026 được chủ động quyết định điều chỉnh kế hoạch kinh doanh; tỷ lệ chia cổ tức năm 2026 và hình thức chia cổ tức (bằng tiền mặt hoặc phát hành thêm cổ phiếu).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BTGD;
- Lưu VT.



PHAN HỒNG MỸ PHƯƠNG

Số: 04/2026/TTr- HĐQT-UNI

TP.HCM, ngày ... tháng ... năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc: Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập năm 2026

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Qua quá trình tìm hiểu và xem xét năng lực của các công ty kiểm toán độc lập đã được Bộ Tài chính và Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận các tổ chức kiểm toán độc lập đủ điều kiện kiểm toán cho các tổ chức niêm yết, Hội đồng quản trị (HĐQT) giới thiệu và lựa chọn doanh nghiệp kiểm toán độc lập trong danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập đủ tư cách kiểm toán cho các tổ chức niêm yết của Bộ Tài chính như sau:

1 – Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía nam (AASCS)

Địa chỉ: Số 29 Võ Thị Sáu, Phường Tân Định, TP HCM

Để thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2025.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua nội dung:

- Thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán trên thực hiện kiểm toán độc lập báo cáo tài chính của công ty năm 2026.

- Trong trường hợp vì lý do khách quan khác mà không thể ký kết với đơn vị kiểm toán nêu trên, ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT lựa chọn một đơn vị kiểm toán độc lập khác trong danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập đủ tư cách kiểm toán cho các tổ chức niêm yết của Bộ Tài chính ban hành.

- HĐQT ủy quyền cho người đại diện pháp luật thương thảo các điều khoản thực hiện, các thủ tục cần thiết để thực hiện công tác kiểm toán, báo cáo đầy đủ kết quả kiểm toán theo quy định pháp luật và điều lệ công ty.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu VT..



PHAN HỒNG MỸ PHƯƠNG

Số: 05/2026/TTr-HĐQT-UNI

TP.HCM, ngày 4 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc: Thông qua việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính và sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Sao Mai Việt;
- Căn cứ nhu cầu hoạt động và định hướng phát triển của Công ty trong giai đoạn tới;

Nhằm đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả quản lý, tối ưu điều kiện làm việc, thuận tiện trong giao dịch với khách hàng, đối tác và các cơ quan quản lý nhà nước, Hội đồng quản trị đề xuất chuyển địa chỉ trụ sở chính của Công ty đến địa điểm mới phù hợp với nhu cầu hoạt động thực tế của doanh nghiệp.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty như sau:

1. Thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty

Địa chỉ trụ sở chính hiện tại: A3.4A12 Chung cư The Gold View, 346 Bến Vân Đồn, Phường Vĩnh Hội, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ trụ sở chính đề nghị thay đổi: 140 Nguyễn Văn Thủ, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sửa đổi Khoản 3 Điều 2 Điều lệ như sau:

Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: 140 Nguyễn Văn Thủ, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh.

Giao Hội đồng quản trị và Người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện các thủ tục cần

thiết tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền để hoàn tất việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính; thực hiện sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và các hồ sơ, tài liệu liên quan theo quy định của pháp luật.

(Tài liệu kèm theo: Dự thảo Điều lệ sửa đổi).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BTGD,
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



PHAN HỒNG MỸ PHƯƠNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO

ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN SAO MAI VIỆT

TP.HCM, ngày tháng năm 2026

MỤC LỤC

| | |
|--|----------|
| I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ | 1 |
| Điều 1. Giải thích thuật ngữ..... | 1 |
| II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY | 2 |
| Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty..... | 2 |
| Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty | 2 |
| III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY | 3 |
| Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty..... | 3 |
| Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty | 4 |
| IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP | 4 |
| Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập | 4 |
| Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu..... | 5 |
| Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác | 6 |
| Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần | 6 |
| Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)..... | 6 |
| V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT | 7 |
| Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát..... | 7 |
| VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG | 7 |
| Điều 12. Quyền của cổ đông | 7 |
| Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông..... | 8 |
| Điều 14. Đại hội đồng cổ đông | 9 |
| Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông | 11 |
| Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông | 12 |
| Điều 17. Thay đổi các quyền | 13 |
| Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông .. | 14 |
| Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông | 15 |
| Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông | 15 |

| | |
|---|-----------|
| Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua | 17 |
| Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông..... | 18 |
| Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông | 20 |
| Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông | 21 |
| VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ..... | 21 |
| Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị..... | 21 |
| Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị..... | 22 |
| Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị | 23 |
| Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị | 24 |
| Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị..... | 25 |
| Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị | 25 |
| Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị..... | 27 |
| Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty..... | 28 |
| VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC | 28 |
| Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý | 28 |
| Điều 34. Người điều hành Công ty | 29 |
| Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc..... | 29 |
| IX. BAN KIỂM SOÁT | 30 |
| Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên) | 30 |
| Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát | 30 |
| Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát | 31 |
| Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát..... | 31 |
| Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát..... | 32 |
| Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát | 32 |
| X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC | 33 |
| Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi..... | 33 |
| Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường..... | 34 |
| XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY | 34 |

| | |
|--|-----------|
| Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ | 34 |
| XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN | 35 |
| Điều 45. Công nhân viên và công đoàn | 35 |
| XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN | 35 |
| Điều 46. Phân phối lợi nhuận..... | 35 |
| XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN..... | 36 |
| Điều 47. Tài khoản ngân hàng | 36 |
| Điều 48. Năm tài chính | 36 |
| Điều 49. Chế độ kế toán..... | 36 |
| XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN | 37 |
| Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý | 37 |
| Điều 51. Báo cáo thường niên | 37 |
| XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY | 37 |
| Điều 52. Kiểm toán | 37 |
| XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP..... | 37 |
| Điều 53. Dấu của doanh nghiệp | 37 |
| XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY | 38 |
| Điều 54. Giải thể công ty | 38 |
| Điều 55. Gia hạn hoạt động..... | 38 |
| Điều 56. Thanh lý | 38 |
| XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ | 39 |
| Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ | 39 |
| XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ | 39 |
| Điều 58. Điều lệ công ty | 39 |
| XXI. NGÀY HIỆU LỰC | 40 |
| Điều 59. Ngày hiệu lực..... | 40 |

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 207/2025/NQ/ĐHĐCD-UNI ngày 20 tháng 06 năm 2025

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
- g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
- h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;
- i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
- l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
- m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
- o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN SAO MAI VIỆT**

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **SAO MAI VIET INVESTMENT AND DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY**

- Tên Công ty viết tắt:

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: 140 Nguyễn Văn Thủ, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh

- Điện thoại: 078 678 1977

- Fax:

- Email: saomaiviet.uni@gmail.com

- Website: saomaiviet.net

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật là Tổng giám đốc

Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

| STT | Tên ngành | Mã ngành |
|-----|--|----------|
| 1. | Trồng rừng, chăm sóc rừng và ương giống cây lâm nghiệp Chi tiết: Trồng rừng. | 0210 |
| 2. | Xây dựng nhà để ở | 4101 |
| 3. | Xây dựng nhà không để ở | 4102 |
| 4. | Xây dựng công trình đường sắt | 4211 |
| 5. | Xây dựng công trình đường bộ | 4212 |
| 6. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp | 4299 |
| 7. | Phá dỡ | 4311 |
| 8. | Chuẩn bị mặt bằng | 4312 |
| 9. | Hoàn thiện công trình xây dựng | 4330 |
| 10. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác | 4390 |
| 11. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải | 5229 |
| 12. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh khách sạn (không hoạt động tại trụ sở) | 5510 |
| 13. | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật). | 6619 |

| | | |
|-----|---|------|
| 14. | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản. Kinh doanh nhà ở. Cho thuê nhà phục vụ các mục đích kinh doanh (kiốt, trung tâm thương mại). Cho thuê cơ sở hạ tầng. | 6810 |
| 15. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: trừ đấu giá tài sản | 6820 |
| 16. | Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý | 7020 |
| 17. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận Chi tiết: trừ dịch vụ thăm dò ý kiến công chúng | 7320 |
| 18. | Quảng cáo Chi tiết: Dịch vụ quảng cáo thương mại. Dịch vụ tiếp thị | 7310 |
| 19. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: thi công trang trí nội, ngoại thất | 7410 |
| 20. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức sự kiện, hội chợ triển lãm, tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh) | 8230 |

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: trở thành Công ty có quy mô lớn, mang lại các sản phẩm dịch vụ tốt để cung cấp cho thị trường, mang lại lợi ích cho cổ đông.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là **426.176.320.000 đồng** (bằng chữ: Bốn trăm hai mươi sáu tỷ, một trăm bảy mươi sáu triệu, ba trăm hai mươi ngàn đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **42.617.320** cổ phần với mệnh giá là **10.000** đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị.
3. Ban kiểm soát.
4. Tổng giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
- h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
- i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi

ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng [phương tiện khác] theo quy định trong Điều lệ công ty.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn 04 (bốn) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và

Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

d) Thủ tục đề tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
- đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
- e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

- g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
- l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
- m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty ;
- q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
- u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ

phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 (hai mươi) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;

c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết .

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên .

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại

diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp :

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;
- e) Vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp .

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua tất cả các nghị quyết thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty..

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến . Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích lấy ý kiến;
- c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương

nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 03 người và nhiều nhất là 11 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Đối với công ty niêm yết, tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
 - i) Thông qua hợp đồng, giao dịch cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh (bao gồm cả việc dùng tài sản để đảm bảo khoản vay) cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người quản lý khác mà Công ty và tổ chức đó là các Công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế;
 - k) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
 - l) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

- m) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- n) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- o) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- p) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- q) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- s) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của công ty;
- t) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng

quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có

nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

d) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

13. Cuộc họp Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách các công việc do Hội đồng quản trị giao cho. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định hoặc theo quy định pháp luật liên quan. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d) Tham dự các cuộc họp;
- đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.
2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ và Luật Doanh nghiệp;
 - b) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - e) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - f) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;



g) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

h) Tuyển dụng lao động;

i) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

k) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

- a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

- 1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty;
- 2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
- 3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
- 4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
- 5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
- 6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
 - a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ

đồng cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
- b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 07 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a) Các chi phí thanh lý;
 - b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c) Nợ thuế;
 - d) Các khoản nợ khác của Công ty;
- đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

- a) Cổ đông với Công ty;
- b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trường ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Sao Mai Việt nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm ... tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành 03 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN SAO MAI VIỆT

Người đại diện theo pháp luật

VŨ THỊ NHƯ MAI

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT
TRIỂN SAO MAI VIỆT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 06/2026/TTr-HĐQT-UNI

TP.HCM, ngày 14 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc: Xin không trả cổ tức năm 2025

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Sao Mai Việt;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty;

Hội đồng quản trị đề xuất Đại hội đồng cổ đông thông qua việc không chia cổ tức năm 2025, vì lý do sau:

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục tập trung nguồn lực cho công tác hoàn thiện thủ tục pháp lý, chuẩn bị đầu tư và triển khai các công việc liên quan đến dự án. Do chưa đủ điều kiện triển khai hoạt động kinh doanh chính và chưa phát sinh doanh thu từ bán hàng, nguồn thu của Công ty chủ yếu đến từ hoạt động tư vấn. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 ghi nhận lỗ, doanh thu phát sinh không đủ bù đắp các chi phí hoạt động, chi phí quản lý doanh nghiệp và các chi phí phục vụ công tác chuẩn bị đầu tư dự án.

Từ các lý do trên, HĐQT kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông đồng ý cho Công ty không chi trả cổ tức năm 2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BTGD,
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
SAO MAI VIỆT
QUẬN 4 - T.P. HỒ CHÍ MINH
PHAN HỒNG MỸ PHƯƠNG



ĐĂNG KÝ DỰ HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Kính gửi: Hội đồng Quản trị Công ty CP Đầu tư và Phát triển Sao Mai Việt
Tên tôi là:
CMND (Hộ chiếu) số: cấp ngày...../...../.....
Nơi cấp:
Địa chỉ:
Đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Sao Mai Việt đối với tư cách:

1. ☐ **Cổ đông của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Sao Mai Việt**
Số cổ phần sở hữu: cổ phần

2. ☐ **Được cá nhân sau đây ủy quyền dự họp:**
Họ tên cổ đông:
Giấy CMND (Hộ chiếu) số: cấp ngày...../...../.....
Nơi cấp:
Số cổ phần sở hữu: cổ phần

3. ☐ **Được cổ đông là tổ chức sau đây ủy quyền dự họp:**
Tên tổ chức:
Địa chỉ:
ĐKKD: cấp ngày
Số cổ phần sở hữu: cổ phần

....., ngày..... tháng.....năm 2026
NGƯỜI ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Quý Cổ đông lưu ý:

- Đánh dấu ✓ vào ô số 1 nếu là cổ đông; đánh dấu ✓ vào ô số 2 và/hoặc ô số 3 nếu được cổ đông khác ủy quyền dự họp;
- Nội dung về số cổ phần sở hữu: Không bắt buộc
- Việc đăng ký dự họp để đón tiếp cổ đông được chu đáo, tránh lãng phí, không thay thế cho thủ tục đăng ký tại Đại hội;
- Gửi Đăng ký dự họp về trụ sở Công ty: A3.4A12 Chung cư The Gold View, 346 Bến Vân Đồn, Phường Vĩnh Hội, TP Hồ Chí Minh, người nhận: 0786781977 (Ms Vũ Thanh Thảo – Phòng hành chính) trước 17h00 ngày thứ bảy (20/06/2026).



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN SAO MAI VIỆT

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN SAO MAI VIỆT

1. BÊN ỦY QUYỀN

Tên Cổ đông cá nhân :

Quốc tịch :

CMND/CCCD/Hộ chiếu số : Cấp ngày:

Nơi cấp :

Địa chỉ :

Điện thoại :

Hiện đang sở hữu/đại diện sở hữu cổ phần phổ thông tại Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Sao Mai Việt.

Sau đây gọi tắt là “**Bên Ủy Quyền**”

2. BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

Ông (Bà)/Tên tổ chức :

Quốc tịch/Nơi thành lập :

CMND/CCCD/Hộ chiếu số/Giấy phép thành lập số : Cấp ngày: Tại:

Địa chỉ :

Điện thoại :

Ông (Bà)/Tên tổ chức :

Sau đây gọi tắt là “**Bên Được Ủy Quyền**”

3. NỘI DUNG ỦY QUYỀN:

- Bên Ủy Quyền đồng ý ủy quyền và Bên Được Ủy Quyền đồng ý nhận ủy quyền để thay mặt Bên Ủy Quyền thực hiện các công việc sau:
 - Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của UNI và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc nội dung chương trình Đại hội với số lượng cổ phần tương ứng;
 - Bên được ủy quyền không được ủy quyền cho bên thứ ba khác.
- Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể trong thời gian họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.
- Các Bên hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc ủy quyền này; và cam kết không có bất kỳ khiếu nại/ khiếu kiện nào đối với Công ty.

....., ngày tháng năm 2026

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên)

BÊN ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên)

-
1. Trường hợp cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát, đề nghị gửi trực tiếp Giấy ủy quyền (hoặc gửi thư đảm bảo) đến trụ sở Công ty trước ngày khai mạc đại hội theo địa chỉ ghi trong “ Thông báo mời họp”.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN SAO MAI VIỆT

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN SAO MAI VIỆT

1. BÊN ỦY QUYỀN

Tên Cổ đông tổ chức :

Mã số doanh nghiệp :

Người đại diện theo :

pháp luật hoặc (Theo giấy ủy quyền số..... ngày.....)

Người đại diện theo

ủy quyền

CCCD/Hộ : Cấp ngày:

chiều số

Nơi cấp :

Địa chỉ :

Hiện đang sở hữu/đại diện sở hữu..... cổ phần phổ thông tại Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Sao Mai Việt.

Sau đây gọi tắt là “**Bên Ủy Quyền**”

2. BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

Ông (Bà)/Tên tổ chức :

Quốc tịch/Nơi thành :

lập

CMND/CCCD/Hộ : Cấp ngày:

chiều số/Giấy phép Tại:

thành lập số

Địa chỉ :

Điện thoại :

Sau đây gọi tắt là “**Bên Được Ủy Quyền**”

3. NỘI DUNG ỦY QUYỀN:

- Bên Ủy Quyền đồng ý ủy quyền và Bên Được Ủy Quyền đồng ý nhận ủy quyền để thay mặt Bên Ủy Quyền thực hiện các công việc sau:
 - Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của UNI và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc nội dung chương trình Đại hội với số lượng cổ phần tương ứng;
 - Bên được ủy quyền không được ủy quyền cho bên thứ ba khác.
- Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể trong thời gian họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.
- Các Bên hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc ủy quyền này; và cam kết không có bất kỳ khiếu nại/ khiếu kiện nào đối với Công ty.

....., ngày tháng năm 2026

BÊN NHẬN ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên)

BÊN ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

-
1. Trường hợp cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát, đề nghị gửi trực tiếp Giấy ủy quyền (hoặc gửi thư đảm bảo) đến trụ sở Công ty trước ngày khai mạc đại hội theo địa chỉ ghi trong “ Thông báo mời họp)
 2. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tổ chức là bên ủy quyền thì người đại diện theo ủy quyền và người đại diện theo pháp luật của cổ đông cùng ký ở phần này.



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN SAO MAI VIỆT

MẪU THẺ BIỂU QUYẾT

TÊN CỔ ĐÔNG:
MÃ SỐ CỔ ĐÔNG:
SỐ PHIẾU BIỂU QUYẾT:

CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT: Chọn tán thành tất cả các nội dung biểu quyết (tích vào đây) ☐

1. Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025.

☐ Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không có ý kiến

2. Thông qua Báo cáo của BKS về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc 2025.

☐ Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không có ý kiến

3. Thông qua BCTC năm 2025 đã kiểm toán, kết quả kinh doanh năm 2025 và phương án phân phối lợi nhuận 2025.

☐ Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không có ý kiến

4. Thông qua chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch trả thù lao HĐQT, BKS năm 2026.

☐ Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không có ý kiến

5. Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2026 và tỷ lệ chia cổ tức 2026.

☐ Tán thành

☐ Không tán thành

☐ Không có ý kiến

6. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026.

☐ Tán thành

☐ Không tán thành

☐ Không có ý kiến

7. Thông qua việc thay đổi địa chỉ trụ sở và sửa đổi bổ sung Điều lệ công ty.

☐ Tán thành

☐ Không tán thành

☐ Không có ý kiến

8. Thông qua việc không chi trả cổ tức 2025.

☐ Tán thành

☐ Không tán thành

☐ Không có ý kiến

Phản chữ ký xác nhận của cổ đông (Hoặc người đại diện theo ủy quyền)

(Ký, ghi rõ họ tên)